

Số: 08/2024/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 21 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ, khoản 1, Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “Đòi lại quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Phan Hữu T1, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Khu X, xã P H, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông T: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Y L L, L L, thị xã S T, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Phan Hữu T: Bà Nguyễn Thị S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn:

1. Ông Phan Hữu T2, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu X, xã P H, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông Phan Ngọc L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu X, xã P H, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Khu X, xã P H, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ.

2. Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu X, xã P H, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ.

3. Ủy ban nhân dân thị xã P T, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Số X, đường B Đ, phường Á C, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Đức D - Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thị xã P T.

4. Ủy ban nhân dân xã P H, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ: Xã P H, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh T - Công chức địa chính - xây dựng UBND xã P H.

## II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Hữu T2 và Bà Đặng Thị Thu H tách một phần diện tích đất 184,2m<sup>2</sup> đất vườn cho Ông Phan Hữu T1 có chỉ giới các điểm 18,19,21,22,12,18 theo Bản trích đo hiện trạng ngày 01/4/2024 của thửa đất số 165, tờ bản đồ số 69, diện tích 1012,9m<sup>2</sup>; Địa chỉ: Khu X, xã P H, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 194530 UBND thị xã P T cấp ngày 04/01/2006 đứng tên người sử dụng đất: Ông Phan Hữu T2.

Ông Phan Ngọc L tách một phần diện tích đất 184,3m<sup>2</sup> đất vườn cho Ông Phan Hữu T1 có chỉ giới các điểm 17,18,22,13,23,17 theo Bản trích đo hiện trạng ngày 01/4/2024 của thửa đất số 198-1, tờ bản đồ số 69, diện tích 934,8m<sup>2</sup>; Địa chỉ: Khu X, xã P H, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 299375 UBND thị xã P T cấp ngày 31/12/2015 đứng tên người sử dụng đất: Ông Phan Ngọc L.

Sau khi được vợ chồng ông, bà T2 H và Ông L tách cho phần diện tích đất nêu trên, Ông T1 được quyền sử dụng diện tích đất gộp thửa của hai phần diện tích đất được nhận tổng là 368,5m<sup>2</sup> đất vườn có chỉ giới các điểm 17,18,19,21,22,12,13,23,17 theo Bản trích đo hiện trạng ngày 01/4/2024.

*(Bản trích đo hiện trạng ngày 01/4/2024 kèm theo Quyết định).*

Ông T1 có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án.

Ông Phan Hữu T2 và Bà Đặng Thị Thu H, Ông Phan Ngọc L có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án.

- Về chi phí tố tụng (Tiền xem xét thẩm định, định giá và đo vẽ bằng máy) số tiền 19.200.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng): Ông Phan Hữu T1 chịu toàn bộ. Xác nhận Ông T1 đã nộp đủ nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí:

+ Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho Ông Phan Hữu T1 vì là người cao tuổi;

+ Ông Phan Hữu T2 phải chịu 37.500 đồng (Ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Phan Ngọc L phải chịu 37.500 đồng (Ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Tiến Dũng**